

HƯỚNG DẪN

thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Kế hoạch số 13-KH/TU, ngày 15/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (viết tắt là Kế hoạch số 13) và Kế hoạch số 01-KH/TU, ngày 12/12/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch thi đua lập thành tích trong triển khai trong Phong trào “Bình dân học vụ số” (viết tắt Kế hoạch số 01), Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (viết tắt Phong trào) bài bản, khoa học, sâu rộng, thực chất, hiệu quả và bền vững. Huy động sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và lực lượng xã hội trong việc phối hợp tuyên truyền, tổ chức các hoạt động, xây dựng mô hình, cách làm phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn dân cư.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện Phong trào sâu rộng từ cấp tỉnh đến cơ sở, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số; lồng ghép hiệu quả với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên toàn địa bàn tỉnh.

- Đặt người dân làm trung tâm, lấy nhu cầu thực tiễn làm trọng tâm triển khai. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện có hiệu quả thiết thực Phong trào, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh bám sát tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 13 của các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan để kịp thời tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp ...; đồng thời, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng, cổng/trang thông tin điện tử, mạng xã hội; chú trọng các nội dung theo các nhóm đối tượng trong Kế hoạch số 01.

- Cấp ủy đảng các cấp chỉ đạo các cơ quan, đơn vị lồng ghép nội dung tuyên truyền Phong trào trong các buổi sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm, cuộc thi tìm hiểu kỹ năng số cộng đồng, buổi sinh hoạt tổ dân phố, khu dân cư...; phát huy vai trò nêu gương, người có ảnh hưởng trong cộng đồng về chuyển đổi số tại các buổi tuyên truyền để lan toả mạnh mẽ Phong trào tại cơ sở.

2. Nội dung thực hiện

2.1. Kiện toàn, thành lập tổ chức gắn với nhiệm vụ triển khai Phong trào, Tổ công nghệ số cộng đồng và lực lượng xã hội

2.1.1. Về việc kiện toàn, thành lập tổ chức gắn với nhiệm vụ triển khai Phong trào

- Đảng uỷ xã, phường, đặc khu lựa chọn một trong các hình thức sau:

+ Thành lập Tổ Công tác triển khai Phong trào cấp xã, phường, đặc khu hoặc phân công, bổ sung nhiệm vụ triển khai Phong trào cho Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp xã, phường, đặc khu.

+ Tiến hành rà soát, củng cố, kiện toàn, giao thêm nhiệm vụ cho Tổ Công nghệ số cộng đồng trong triển khai Phong trào bảo đảm đủ số lượng, chất lượng, đúng thành phần.

- Việc tổ chức phải bảo đảm không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

2.1.2. Nhiệm vụ của tổ chức được giao triển khai Phong trào

Là đầu mối tham mưu cho cấp ủy trong việc xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, đôn đốc nội dung, lộ trình và phương thức triển khai Phong trào tại xã, phường, đặc khu. Căn cứ các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 13, chủ động bám sát nội dung theo các nhóm đối tượng trong Kế hoạch 01 để tham mưu triển khai theo các giai đoạn đề ra; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc, tổng hợp, báo cáo và đề xuất giải pháp tháo gỡ; định kỳ sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình hiệu quả, cách làm hay, góp phần lan tỏa Phong trào sâu rộng, thực chất và bền vững.

2.2. Xây dựng, thiết lập các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng tại cơ sở

2.2.1. Nguyên tắc xây dựng mô hình

- Việc xây dựng mô hình phải xuất phát từ mục tiêu của Phong trào tại Kế hoạch số 13-KH/TU. Mô hình phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, ưu tiên hình thức hướng dẫn trực tiếp, “cầm tay chỉ việc”, học đi đôi với làm. Nội dung và hình thức mô hình phải phù hợp nhu cầu thực tiễn của người dân, ưu tiên các đối tượng còn hạn chế về kỹ năng số; gắn việc học kỹ năng số với lợi ích thiết thực trong đời sống, sản xuất, học tập. Mỗi mô hình phải xác định rõ mục tiêu cụ thể, đo lường được (số người được hướng dẫn, số người sử dụng được kỹ năng sau hướng dẫn), tránh chung chung, hình thức.

- Triển khai theo phương châm mỗi thôn, tổ dân phố có ít nhất một mô hình lan tỏa kỹ năng số phù hợp điều kiện địa bàn theo hướng nhỏ gọn, dễ triển khai, phù hợp điều kiện cơ sở; không yêu cầu trang thiết bị phức tạp, kinh phí lớn. Khuyến khích hình thức kèm cặp, hỗ trợ cá nhân hoặc nhóm nhỏ để nâng cao hiệu quả.

- Cấp xã chủ động lựa chọn, điều chỉnh mô hình phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ dân trí, đặc điểm dân cư của địa phương. Không áp dụng máy móc một mô hình cho tất cả các địa bàn; khuyến khích sáng tạo cách làm mới, hiệu quả.

- Tổ chức theo dõi, đánh giá thường xuyên hiệu quả mô hình; kịp thời điều chỉnh, nhân rộng các mô hình hiệu quả, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu. Mỗi mô hình phải có sổ theo dõi, biểu mẫu đánh giá cụ thể để theo dõi quá trình triển khai và kết quả đạt được. Định kỳ sơ kết, đánh giá hiệu quả; lựa chọn mô hình thực chất, hiệu quả để nhân rộng. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; chấn chỉnh, điều chỉnh mô hình hoạt động kém hiệu quả.

2.2.2. Định hướng xây dựng một số mô hình, phong trào triển khai tại cơ sở

- Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn kỹ năng số định kỳ”: tổ chức các buổi hướng dẫn theo tuần hoặc tháng tại nhà văn hóa, trường học, trụ sở thôn; nội dung tập trung vào sử dụng điện thoại thông minh, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, tra cứu thông tin chính thống.

- Mô hình “Mỗi đoàn viên, hội viên kèm cặp một người dân”: phát huy vai trò đoàn viên, hội viên, giáo viên, cán bộ trẻ trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho người cao tuổi, người yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phong trào “Gia đình số - Thôn, bon, tổ dân phố số”: vận động mỗi gia đình có ít nhất một thành viên biết sử dụng các ứng dụng, nền tảng số cơ bản; từng bước hình thành cộng đồng biết sử dụng công nghệ số trong sinh hoạt hằng ngày.

- Mô hình “Chợ số - Nông dân số - Tiểu thương số”: hướng dẫn người dân, tiểu thương, hợp tác xã ứng dụng nền tảng số trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, livestream bán hàng, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Mô hình “Trường học lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng”: huy động giáo viên, học sinh, sinh viên hỗ trợ người dân tại địa phương học kỹ năng số cơ bản, bảo đảm an toàn thông tin trên môi trường mạng.

2.2.3. Cách thức tổ chức thực hiện

- Giao tổ chức được Ban Chỉ đạo hoặc cấp ủy giao nhiệm vụ tham mưu, chủ trì hướng dẫn, lựa chọn mô hình điểm để triển khai thí điểm rút kinh nghiệm trước khi nhân rộng (*có Bảng mẫu phân công trách nhiệm tham khảo kèm theo - Phụ lục 3*). Việc triển khai thực hiện theo Bản mẫu đăng ký xây dựng mô hình (*Phụ lục 1*) và Quyết định công nhận mô hình lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng (*Phụ lục 4*). Mỗi mô hình phải có sổ theo dõi để ghi nhận quá trình triển khai, số lượng người tham gia và kết quả đạt được, thực hiện thống nhất theo Biểu mẫu sổ theo dõi (*Phụ lục 2*).

- Các tổ chức chính trị - xã hội chủ động lồng ghép mô hình vào hoạt động thường xuyên của đoàn thể; huy động đoàn viên, hội viên tham gia làm lực lượng nòng cốt.

- Định kỳ đánh giá hiệu quả mô hình thông qua số lượng người được hướng dẫn, mức độ sử dụng dịch vụ số; kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình hiệu quả.

2.2.4. Khen thưởng

- Căn cứ kết quả triển khai và mức độ lan tỏa của mô hình, các cấp, các ngành kịp thời xem xét biểu dương, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong việc tổ chức, duy trì và nhân rộng mô hình lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng. Việc khen thưởng được thực hiện theo quy định hiện hành, ưu tiên lồng ghép trong công tác thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Việc xét khen thưởng bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, căn cứ vào kết quả thực tế. Ưu tiên khen thưởng tập thể, cá nhân trực tiếp triển khai, có đóng góp thiết thực, hiệu quả rõ rệt. Kết quả xét khen thưởng là căn cứ để tổng kết, nhân rộng mô hình tiêu biểu và đề xuất hình thức khen thưởng phù hợp theo quy định.

- Tiêu chí khen thưởng:

Tiêu chí đối với tập thể

+ Kết quả triển khai mô hình: Mô hình được tổ chức triển khai đúng nội dung đăng ký, có kế hoạch, phân công nhiệm vụ rõ ràng; duy trì hoạt động liên tục, ổn định.

+ Hiệu quả lan tỏa kỹ năng số: Số lượng người dân được hướng dẫn, hỗ trợ kỹ năng số đạt và vượt chỉ tiêu đăng ký; tỷ lệ người dân thực hành và sử dụng được ít nhất một dịch vụ số thiết yếu (*dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng số phục vụ đời sống, sản xuất...*) sau khi được hướng dẫn.

+ Tính sáng tạo và phù hợp thực tiễn: Có cách làm mới, linh hoạt, phù hợp với điều kiện địa phương, đối tượng thụ hưởng (người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, người yếu thế...); nội dung hướng dẫn dễ hiểu, dễ nhớ, dễ áp dụng, có khả năng nhân rộng.

+ Công tác tổ chức và phối hợp: Phát huy tốt vai trò của tổ chức chính trị - xã hội, huy động được đoàn viên, hội viên tham gia làm lực lượng nòng cốt; có sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai.

+ Quản lý, theo dõi và báo cáo: Thực hiện đầy đủ sổ theo dõi mô hình; số liệu thống kê rõ ràng, minh bạch; báo cáo đúng thời hạn, nội dung phản ánh trung thực.

Tiêu chí đối với cá nhân

+ Tinh thần trách nhiệm và vai trò tham gia: Chủ động, gương mẫu, tích cực tham gia triển khai mô hình; trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân; có vai trò nòng cốt, đầu mối hoặc hạt nhân trong tổ chức thực hiện mô hình.

+ Hiệu quả hướng dẫn: Hướng dẫn được nhiều người dân tiếp cận, sử dụng kỹ năng số; được cộng đồng, đơn vị ghi nhận; có minh chứng cụ thể về kết quả (*số lượt hướng dẫn, sản phẩm, phản hồi tích cực từ người dân*).

+ Sáng kiến, giải pháp: Có sáng kiến, cách làm hay trong tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số; góp phần nâng cao hiệu quả mô hình; sáng kiến có khả năng áp dụng, nhân rộng trong thực tiễn.

+ Tinh thần lan tỏa: Tích cực chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ các mô hình khác; góp phần lan tỏa phong trào tại địa phương, đơn vị.

2.2.5. Kinh phí (nếu có)

- Tham khảo theo Phụ lục 5.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Giao Phòng Khoa giáo, Văn hoá - Văn nghệ theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp đề xuất tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Hướng dẫn này.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu trong triển khai thực hiện Phong trào.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Phong trào; huy động sự vào cuộc tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội và các lực lượng xã hội khác trong triển khai Phong trào.

3. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, rà soát, bổ sung kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả Phong trào tại địa phương, đơn vị; lồng ghép thực hiện Phong trào vào các kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan, đơn vị chủ trì.

- Chỉ đạo tổ chức được giao tham mưu cho cấp ủy theo dõi, báo cáo tình hình triển khai thực hiện Phong trào. Trong đó, có các mô hình để kịp thời chỉ đạo nhân rộng hoặc điều chỉnh kịp thời để đáp ứng yêu cầu hoàn thành các mục tiêu tại Kế hoạch số 13 đề ra. Thực hiện theo dõi, ghi chép sổ mô hình; định kỳ báo cáo kết quả triển khai theo Hướng dẫn.

- Báo cáo kết quả định kỳ (lồng ghép vào báo cáo công tác Tuyên giáo và Dân vận) và gửi trực tiếp về Phòng Khoa giáo, Văn hóa - Văn nghệ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy. Trong quá trình thực hiện, gặp khó khăn, vướng mắc có thể trao đổi, phản ánh với đồng chí Đào Thu Hà - Chuyên viên Phòng Khoa giáo, Văn hóa - Văn nghệ; Số điện thoại: 0941.435.858.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (b/c),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng Khoa giáo, Văn hoá - Văn nghệ,
- Lưu BTGDVTU.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Phạm Đức Lộc